**HỢP ĐỒNG VAY VỐN**

Số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hợp đồng này được lập và ký vào ngày … tháng … năm …… tại ………….., Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam giữa:

**1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

 Giấy phép thành lập / đầu tư số \_\_\_\_\_\_\_\_ do \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_cấp ngày \_\_\_\_\_\_\_\_

 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số \_\_\_\_\_\_\_ do \_\_\_\_\_\_\_\_\_ cấp ngày \_\_\_\_\_

 Địa chỉ đăng ký: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 Đại diện bởi:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ chức vụ :\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 Theo Giấy ủy quyền số: ngày:

 (Sau đây gọi là “**Bên Vay”**)

 và

**2. NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA**

 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0300733752 (số ĐKKD: 107012) do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ ..... ngày ......

 Địa chỉ đăng ký: 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện bởi:  chức vụ:

(Sau đây gọi là **“Ngân Hàng”**)

XÉT VÌ Bên Vay đã đề nghị Ngân Hàng cấp một khoản vay với số tiền là …………………….. VND/USD trong ………….. năm/tháng,

XÉT VÌ Ngân Hàng đã đồng ý cấp cho Bên Vay một khoản vay theo đề nghị nói trên với những điều khoản và điều kiện như quy định dưới đây,

CĂN CỨ vào những điều nói trên cùng những thỏa thuận và quy định trong Hợp đồng này,

HAI BÊN CÙNG NHẤT TRÍ THỎA THUẬN CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY:

**Điều 1: Cấp Vốn Vay**

Căn cứ các điều khoản và điều kiện nêu trong Thông Báo Tín Dụng số …………/IVB/CAD ngày ……………………… (“Thông Báo Tín Dụng”) và trong Hợp đồng này, nay Ngân Hàng cấp cho Bên Vay một khoản vay ngắn / trung / dài hạn với số tiền là ………………………………. (bằng chữ: ………………………………………………………………………………) (**“Khoản Vay”**).

Khoản Vay sẽ được sử dụng để tài trợ cho [nhu cầu vốn lưu động, nhập khẩu nguyên vật liệu, nhập khẩu thiết bị, ...] của Bên Vay. Bên Vay theo đây đồng ý và cam kết sẽ sử dụng Khoản Vay cho mục đích trên.

Tất cả các khoản giải ngân thuộc Khoản Vay đều tùy thuộc khả năng nguồn vốn của Ngân Hàng và điều kiện của thị trường tín dụng hiện hành. Việc sử dụng phương tiện thanh toán để giải ngân Khoản Vay do Ngân Hàng xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

Các khoản giải ngân thuộc Khoản Vay đều phải được minh chứng bằng một hay nhiều Giấy Cam Kết Trả Nợ do Bên Vay ký và giao cho Ngân Hàng theo đúng mẫu được Ngân Hàng chấp nhận (Giấy Cam Kết Trả Nợ). Trong thời gian một phần hay toàn bộ vốn vay hoặc lãi thuộc bất cứ Giấy Cam Kết Trả Nợ nào đã quá hạn nhưng chưa thanh toán, Ngân Hàng có quyền vào bất cứ lúc nào yêu cầu Bên Vay gộp tất cả các Giấy Cam Kết Trả Nợ đã quá hạn thành một Giấy Cam Kết Trả Nợ và giao nộp cho Ngân Hàng để đổi các Giấy Cam Kết Trả Nợ đã quá hạn miễn là không có sự tăng hoặc giảm về vốn vay hay lãi cũng như không có sự rút ngắn thời gian đáo hạn của món nợ trong việc hoán đổi các Giấy Cam Kết Trả Nợ.

**Điều 2: Điều kiện tiên quyết**

Ngân Hàng chỉ có nghĩa vụ cấp Khoản Vay khi tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng hoặc miễn trừ theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng:

a. Vào hoặc trước ngày ký Hợp đồng này, Ngân Hàng đã nhận được bản gốc nghị quyết hoặc biên bản họp của Hội Đồng Thành Viên hoặc Hội Đồng Quản Trị của Bên Vay (i) chấp thuận các giao dịch quy định trong Hợp đồng này và bất kỳ văn kiện tín dụng nào khác có liên quan, (ii) đồng ý cầm cố/thế chấp tài sản để đảm bảo cho Khoản Vay và (iii) ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hoặc người có thẩm quyền của Bên Vay ký và thực hiện Hợp đồng này và bất kỳ văn kiện tín dụng nào khác có liên quan có nội dung và hình thức đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng.

b. Hợp đồng này và các Hợp đồng bảo đảm như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này đã được Bên Vay ký hợp lệ và chuyển giao cho Ngân Hàng vào hoặc trước ngày giải ngân đầu tiên của Khoản Vay.

c. Vào hoặc trước ngày giải ngân đầu tiên của Khoản Vay, các Hợp đồng bảo đảm nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này đã được chứng nhận của cơ quan công chứng hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

d. Vào hoặc trước ngày giải ngân đầu tiên của Khoản Vay, các biện pháp bảo đảm như nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này đã được đăng ký tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.

e. Vào hoặc trước ngày giải ngân đầu tiên của Khoản Vay, Bên Vay đã chuyển giao cho Ngân Hàng toàn bộ bản gốc các chứng từ liên quan đến tài sản bảo đảm.

f. Bên Vay đã nộp đủ cho Ngân Hàng các giấy tờ liên quan như qui định trong Thông Báo Tín Dụng và trong Hợp đồng này.

g. Tất cả các điều khai báo và cam kết của Bên Vay nêu tại Hợp đồng này là trung thực và đúng.

h. Kể từ ngày ký Hợp đồng này không có một sự thay đổi vật chất bất lợi nào về tình trạng tài chính hay hoạt động kinh doanh của Bên Vay theo đánh giá của Ngân Hàng.

**Điều 3: Tiền Lãi và Phí**

3.1 Lãi suất được ấn định là .................... (%) mỗi 365 ngày (lãi suất qui định), có xem xét điều chỉnh lại ........................tháng/lần phù hợp với cơ chế điều hành lãi suất của Ngân Hàng trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

* 1. Lãi được tính trên cơ sở 365 ngày một năm, được tính từ ngày giải ngân, bao gồm ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán. Lãi được tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó.
	2. Trong trường hợp chậm thanh toán nợ gốc hoặc một phần nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay hiện hành sẽ được tính trên số nợ gốc chậm thanh toán.
	3. Trong trường hợp chậm thanh toán lãi vay, Bên Vay phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất là ................/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
	4. Ngoài các loại phí được quy định tại Hợp đồng này, Bên Vay sẽ thanh toán cho Ngân Hàng các loại phí khác như sau:.................

**Điều 4: Trả Nợ**

Bên Vay sẽ trả nợ cùng với tiền lãi như quy định trên đây trong thời hạn ……………………. ( ) năm/tháng kể từ ngày giải ngân theo một trong các phương thức dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| ( ) | Trả một lần (vốn và lãi), hoặc |
| ( ) | Nợ gốc sẽ được trả làm \_\_\_\_\_\_\_\_\_ (\_\_\_) phân kỳ bằng nhau hàng tháng/hàng quý, mỗi phân kỳ trả \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, bắt đầu vào ngày thứ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ sau ngày giải ngân. Tiền lãi của Khoản Vay sẽ được trả cùng lúc với mỗi phân kỳ trả gốc, căn cứ vào kết số tiền vốn còn nợ, hoặc |
| ( ) | Trả vốn khi đáo hạn và trả lãi hàng tháng vào ngày cuối tháng. |

Nợ gốc và lãi vay bằng đồng tiền nào sẽ được thanh toán bằng đồng tiền đó.

Trong trường hợp ngày mà Ngân Hàng ấn định Bên Vay phải trả gốc và/hay lãi cho khoản giải ngân theo qui định của Hợp đồng này rơi vào một ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ hoặc bất cứ ngày nào mà Ngân Hàng không làm việc, thì ngày hôm sau sẽ là ngày đáo hạn và trong trường hợp đó lãi vẫn được tính thêm bao gồm luôn cả ngày đó. Tuy nhiên, nếu ngày không làm việc đó trùng vào ngày cuối tháng thì ngày đáo hạn sẽ là ngày làm việc ngay trước đó và lãi sẽ được tính cho đến ngày cuối tháng.

Bên Vay có thể trả nợ gốc trước hạn và chịu phí trả nợ trước hạn là…………………..

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ do Ngân Hàng xem xét quyết định theo quy định nội bộ của Ngân Hàng. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận.

**Điều 5: Bảo Đảm**

a. Sự thi hành trung thực vàđúng hạn cácnghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng này và tài liệu khác có liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, trả lãi vay, trả lãi vay quá hạn và các khoản chi phí phát sinh), sẽ được đảm bảo bằng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ trị giá \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, xác lập bằng Hợp đồng thế chấp *[số .......................... ngày .............]*, các phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác có liên quan.

b. Tỷ lệ Khoản Vay/ Giá trị tài sản bảo đảm là \_\_\_\_\_%.

c. Trong trường hợp: (i) Ngân Hàng xét thấy Bên Vay không còn đáp ứng được các điều kiện theo qui chế cho vay có bảo đảm bằng tài sản nêu tại điểm a Điều 5 Hợp đồng này của Ngân Hàng, hoặc (ii) giá trị tài sản bảo đảm bị giảm sút không bảo đảm tỷ lệ dư nợ tín dụng/giá trị tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng này thì Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Vay thay thế tài sản bảo đảm khác hoặc bổ sung tài sản bảo đảm ngay lập tức hoặc thu hồi nợ trước hạn.

**Điều 6: Các khai báo và cam kết của Bên Vay**

Bên Vay sau đây khai báo và cam kết rằng:

a. Bên Vay là một công ty được thành lập và hiện hữu hợp lệ chiếu theo luật pháp của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, có đầy đủ thẩm quyền để sở hữu các tài sản của công ty và thực hiện các hoạt động kinh doanh như hiện nay, có đủ tư cách đối với việc vay vốn và thực hiện các nghĩa vụ qui định trong Hợp đồng này, có đủ khả năng thực hiện và chấp hành các điều kiện qui định trong Hợp đồng.

b. Hợp đồng này khi được phát hành sẽ tạo ra cho Bên Vay những nghĩa vụ có giá trị pháp lý, ràng buộc và cưỡng chế theo các điều kiện qui định trong Hợp đồng này và không có nghĩa vụ nào hoặc bất cứ thủ tục nào thuộc bất cứ điều khoản nào đối với luật pháp Việt Nam là không hợp lệ, vô giá trị hoặc không thi hành được.

c. Không có bất cứ luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư hay quyết định hành chánh nào của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, không có bản điều lệ, quy chế hay văn bản pháp lý nào của Bên Vay, hoặc một điều khoản nào, một hợp đồng có tính cách ràng buộc đối với Bên Vay, có thể bị vi phạm do sự thi hành hay ký kết Hợp đồng này hoặc do sự thực hiện và tôn trọng bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng.

d. Bên Vay đã thực hiện tất cả các hành vi cần thiết để cho phép việc ký kết, phát hành và thực hiện Hợp đồng này.

e. Theo đúng sự hiểu biết của Bên Vay, hiện không có hoặc sẽ có một vụ tranh tụng nào chưa được giải quyết trước bất cứ tòa án hay tổ chức hành chính nào có thể gây ảnh hưởng vật chất hoặc phương hại đến tình hình tài chính, công việc kinh doanh hoặc hoạt động của Bên Vay.

f. Bản chính hoặc các bản sao đã thị thực của tất cả các chứng từ liên quan hoặc phương tiện chứng minh các sự khai báo và cam kết nói trên phải được trao cho Ngân Hàng trước khi cấp phát Khoản Vay.

g. Trả vốn vay và tiền lãi của từng khoản giải ngân đầy đủ và đúng hạn.

h. Bảo vệ và gìn giữ các tài sản bảo đảm được qui định trong Hợp đồng này một khi bất kỳ một khoản giải ngân nào của món vay vẫn tồn tại và chưa được thanh toán.

i. Theo yêu cầu hợp lý của Ngân Hàng, ký và giao thêm các phương tiện chứng từ và thực hiện thêm các hành vi mà Ngân Hàng xét thấy cần thiết nhằm thực hiện các mục đích của Hợp đồng này.

j. Cung cấp cho Ngân Hàng:

1. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày chấm dứt năm tài chính của Bên Vay với sự xác nhận của người có thẩm quyền của Bên Vay.
2. Báo cáo tài chính hàng quý (trong trường hợp Bên Vay có lập báo cáo hàng quý) trong vòng 45 ngày kể từ ngày cuối quý.
3. Báo cáo tài chính nửa năm khi có yêu cầu tùy lúc của Ngân Hàng.
4. Danh sách toàn bộ dư nợ và khoản vay chưa thanh toán đối với các Ngân Hàng và các tổ chức tài chính về 6 tháng trước đó, phân chia theo Ngân Hàng, loại tín dụng và số tiền vay khi có sự yêu cầu tùy lúc của Ngân Hàng.

k. Thực hiện thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng ngay khi có bất kỳ sự thay đổi thông tin nào liên quan đến địa chỉ công ty, chủ sở hữu, người đại diện pháp luật, tài sản bảo đảm và bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến tư cách pháp nhân của Bên Vay và ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước khi thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hoặc cổ phần hóa hoặc ngừng hoạt động, giải thể theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

l. Cung cấp các tài liệu có liên quan đến Khoản Vay theo yêu cầu của Ngân Hàng và tạo mọi điều kiện để Ngân Hàng thực hiện thẩm định, quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.

m. Bằng việc ký Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng không có một Sự Kiện Vi Phạm nào được quy định tại Mục 7.1, Điều 7 của Hợp đồng này đã và đang xảy ra.

n. Bằng việc ký Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng Bên Vay hay tài sản bảo đảm không bị khởi kiện hay bị đe dọa khởi kiện về dân sự hay hình sự hoặc bị khiếu nại hành chính.

o. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng Bên Vay đã được Ngân Hàng cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng và các điều kiện giao dịch chung.

**Điều 7: Sự Kiện Vi Phạm**

**7.1. Mỗi sự kiện hoặc trường hợp được nêu sau đây là một Sự Kiện Vi Phạm:**

a. Bên Vay không thanh toán nợ gốc và/hoặc lãi vay hay một số tiền phải trả nào theo Hợp đồng này khi đến hạn thanh toán.

b. Bên Vay trở nên mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho các chủ nợ hoặc cho người khác quản lý hay tiếp nhận tài sản hoặc cơ sở kinh doanh.

c. Bất cứ bảo đảm nào do Bên Vay xuất trình theo Hợp đồng này hay bất cứ giấy chứng nhận hoặc văn bản nào khác được ký kết và phát hành theo Hợp đồng này mà không đúng, thiếu sót hoặc không chính xác về bất cứ phương diện nào theo quy định nội bộ của Bên Vay và/hoặc theo quy định của pháp luật.

d. Bên Vay không thực hiện hoặc không chấp hành bất cứ điều kiện hay sự thỏa thuận nào trong Hợp đồng này hoặc trong các văn bản hay chứng từ nào liên quan đã được ký kết.

e. Bất cứ giấy phép, quyền mà Bên Vay cần có để tiến hành các hoạt động kinh doanh bị thu hồi, hủy bỏ hoặc chấm dứt, hoặc việc hành xử các quyền này bị giảm bớt đến mức độ gây ảnh hưởng vật chất hoặc bất lợi cho tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bên Vay, theo sự nhận xét hợp lý của Ngân Hàng.

f. Có một vụ kiện hay một đơn khởi kiện/khởi tố (dân sự hay hình sự), khiếu nại hành chính chống lại Bên Vay mà theo ý kiến của Ngân Hàng có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng trả nợ của Bên Vay mà không cần có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, ý kiến của Ngân Hàng trong trường hợp này có tính cách quyết định và ràng buộc đối với Bên Vay.

g. Bất cứ thay đổi nào về pháp luật Việt Nam liên quan đến các quy định cấp tín dụng của NGÂN HÀNG mà có ảnh hưởng đến việc Ngân Hàng xem xét tiếp tục cấp Khoản Vay.

h. Tài sản bảo đảm bị kê biên, bị cưỡng chế phát mãi, hay bị phá hủy một phần hay toàn bộ.

**7.2. Hậu quả của Sự Kiện Vi Phạm**.

a. Nếu Sự Kiện Vi Phạm qui định tại Khoản a, Mục 7.1 xảy ra, Ngân Hàng có toàn quyền ghi nợ bất kỳ tài khoản tiền gửi nào của Bên Vay mở tại Ngân Hàng để thu hồi nghĩa vụ nợ đã đáo hạn, bất kể địa điểm thanh toán, chi nhánh giao dịch hoặc đồng tiền của nghĩa vụ. Nếu đồng tiền của nghĩa vụ khác với đồng tiền của tài khoản được ghi nợ, Ngân Hàng có quyền tự động quy đổi đồng tiền thanh toán theo tỷ giá do Ngân Hàng niêm yết tại thời điểm thực hiện mà không cần có sự chấp thuận của Bên Vay.

b. Nếu một hay nhiều Sự Kiện Vi Phạm qui định trong Mục 7.1 xảy ra, Ngân Hàng sẽ có toàn quyền chấm dứt cho vay và tuyên bố nợ gốc và lãi vay tích lũy của các khoản nợlà đã đáo hạn và phải trả bằng một thông báo bằng văn bản cho Bên Vay, và khi có thông báo như vậy tất cả nợ gốc và lãi vay tích lũy sẽ trở nên đáo hạn và phải thanh toán ngay dù rằng trong Hợp đồng này hay trong các văn bản liên quan có qui định khác. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ, số dư nợ gốc bị thu hồi; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi. Ngoài ra Ngân Hàng có thể hành xử ngay tất cả các quyền và biện pháp qui định trong Hợp đồng này và các bảo đảm trong Điều 5 ở trên.

**7.3 Chuyển nợ quá hạn**

Nếu xảy ra Sự Kiện Vi Phạm qui định tại Khoản a, Mục 7.1 hoặc Bên Vay không thanh toán theo thông báo của Ngân Hàng quy định tại Khoản b, Mục 7.2 của Hợp đồng này mà Bên Vay không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì Ngân Hàng sẽ thực hiện chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc bị quá hạn hoặc số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và tính lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng này. Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn theo phương thức quy định tại Điều 13 của Hợp đồng này hoặc các phương thức khác do các Bên thỏa thuận. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

**7.4. Bù trừ nghĩa vụ**

Nếu xảy ra Sự Kiện Vi Phạm qui định tại Khoản a, Mục 7.1 hoặc Bên Vay không thanh toán theo thông báo của Ngân Hàng quy định tại Khoản b, Mục 7.2 của Hợp đồng này, Ngân Hàng được quyền bất cứ lúc nào mà không phải báo trước cho Bên Vay, nhập chung các tài khoản của Bên Vay kể cả các tài khoản của Bên Vay đứng tên riêng hay chung với người khác (tài khoản vãng lai, ký thác, tiết kiệm, tiền gửi, bằng Đồng hay ngoại tệ) bất cứ ở đâu (tại Việt Nam hay nơi khác) và bù trừ hoặc chuyển tiền từ tài khoản này sang tài khoản khác để thi hành nghĩa vụ của Bên Vay đối với Ngân Hàng. Bất kỳ khoản khấu trừ tài khoản tiền nào bởi Ngân Hàng để bù trừ cho nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay sẽ đồng nghĩa là việc rút trước hạn khoản tiền gửi của Bên Vay.

Nếu nghĩa vụ bằng đồng tiền khác với đồng tiền của tài khoản tiền gửi, Ngân Hàng có quyền quy đổi đồng tiền của tài khoản tiền gửi theo tỷ giá giao ngay do Ngân Hàng niêm yết tại thời điểm thực hiện bù trừ các nghĩa vụ đáo hạn và các chi phí phát sinh (nếu có).

**Điều 8: Thực hiện thanh toán**.

Mọi khoản chi trả mà Ngân Hàng nhận được của Bên Vay sẽ được dùng để thanh toán các khoản theo thứ tự sau đây: thứ nhất: các loại phí và bồi hoàn các chi phí do Ngân Hàng ứng trước; thứ hai: các khoản vay (gốc) phải trả định kỳ đã quá hạn; thứ ba: tiền lãi quá hạn và chưa thanh toán; và thứ tư: các khoản vay (gốc) và lãi hiện đang đến hạn phải trả.

Qui định của Mục này, trong mọi trường hợp đều không được hiểu là cho phép sự thanh toán từng phần của các khoản vay và gây bất lợi hoặc có hại đến quyền lợi của Ngân Hàng.

**Điều 9: Tính chất quyết định của các sổ sách thuộc Ngân Hàng.**

Tất cả sổ sách của Ngân Hàng ghi nhận về Khoản Vay phải được xem như các chứng cứ quyết định về các khoản nợ của Bên Vay đối với Ngân Hàng, ngoại trừ trường hợp có sự sai sót về phía Ngân Hàng được chứng minh bởi Bên Vay.

**Điều 10: Bồi Thường**

Ngoài các qui định trên, Bên Vay sẽ phải bồi thường cho Ngân Hàng mọi sự mất mát, thiệt hại hợp pháp mà Ngân Hàng phải gánh chịu do việc Bên Vay không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này trừ trường hợp Bên Vay đã chịu lãi suất quá hạn tính trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả tính trên nợ lãi chậm trả theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.

**Điều 11: Bỏ Qua Không Làm Thiệt Hại Đến Quyền Lợi Của Ngân Hàng**

Bất cứ lúc nào Ngân Hàng cũng có thể bỏ qua vô điều kiện hay theo những điều kiện mà Ngân Hàng thấy thích hợp, mọi sự vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào của Hợp đồng này bởi Bên Vay mà không ảnh hưởng đến quyền của Ngân Hàng đòi thi hành các nghĩa vụ đó.

Miễn là:

|  |  |
| --- | --- |
| - | Việc Ngân Hàng không đòi hỏi sự thanh toán mọi khoản tiền hoặc mọi nghĩa vụ theo Hợp đồng này, hoặc việc Ngân Hàng cho Bên Vay được hưởng thêm thời hạn, sẽ không ảnh hưởng gì đến quyền của Ngân Hàng được hành xử sau đó mọi quyền lợi đúng theo các điều khoản của Hợp đồng này. |
| - | Mọi sự bỏ qua một vi phạm Hợp đồng như nói trên đây sẽ không ảnh hưởng gì đến quyền của Ngân Hàng đối với một vi phạm khác sau đó về bất cứ nghĩa vụ nào quy định bởi Hợp đồng này. |

**Điều 12: Phí Thu Nợ / Phí Tranh Tụng**

Trong trường hợp tranh tụng, Bên Vay phải trả cho Ngân Hàng một khoản chi phí hợp lý, thực tế phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn chi phí cho việc thu nợ và chi phí tư vấn pháp luật.

**Điều 13: Thông báo**

|  |  |
| --- | --- |
| 13.1 | Mọi yêu cầu thanh toán hay mọi yêu cầu hoặc thông báo khác chiếu theo Hợp đồng này có thể được làm nhân danh Ngân Hàng bởi Tổng Giám Đốc hay Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Trung Tâm Kinh Doanh hoặc người có thẩm quyền của Ngân Hàng hoặc bởi bất cứ ai hành động nhân danh luật sư của Ngân Hàng trong mỗi trường hợp, bằng thư gửi cho Bên Vay được giao tay hay chuyển bằng thư thường hoặc bảo đảm tại địa chỉ ghi tại trang 1 của Hợp đồng này hoặc thông qua phương thức fax theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Ngân Hàng và Bên Vay. Mọi yêu cầu hay thông báo như thế sẽ được coi là đã được thực hiện hợp lệ vào thời điểm bên nhận xác nhận đã nhận trên thư (nếu là giao tay) hoặc thời điểm chuyển đến theo ghi nhận của bên chuyển thư (nếu chuyển bằng thư thường hoặc bảo đảm). |
| 13.2 | Trong mục đích của điều khoản này, trong trường hợp Bên Vay thay đổi địa chỉ nhận thông báo khác với Địa chỉ liên hệ được nêu tại phần đầu của Hợp đồng, Bên Vay sẽ phải thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản ngay khi có sự thay đổi. Nếu Ngân Hàng không được thông báo như vậy thì mọi yêu cầu và thông báo sẽ được gửi đến địa chỉ sau cùng của Bên Vay tại Việt Nam mà Ngân Hàng được biết. |
| 13.3 | Thông báo, chứng nhận hay thư tín khác liên quan đến Hợp đồng này sẽ phải được Bên Vay gửi cho Ngân Hàng tại địa chỉ ghi tại trang 1 (hoặc tại địa chỉ mà Ngân Hàng thông báo cho Bên Vay). Mọi thông báo được coi là đã được giao và nhận từ lúc Ngân Hàng ký nhận. |
| 13.4 | Mọi thông báo và yêu cầu theo Hợp đồng này phải được làm bằng văn bản ngoại trừ Hợp đồng quy định khác. |

**Điều 14: Trách Nhiệm Cộng Đồng Và Liên Đới**

Nếu Hợp đồng này được ký kết bởi một người nhân danh chính họ và nhân danh nhiều người khác thì chữ “Bên Vay” sẽ bao gồm tất cả các người ấy và trách nhiệm của Bên Vay theo Hợp đồng này sẽ là trách nhiệm cộng đồng và liên đới của các người này. Nếu hai hoặc nhiều người được bao gồm trong chữ “Bên Vay” thì mọi điều khoản của Hợp đồng sẽ có hiệu lực đối với họ một cách cộng đồng và liên đới. Mọi yêu cầu thanh toán gửi cho một người sẽ có giá trị đối với tất cả các người khác.

**Điều 15: Luật Áp Dụng**

Hợp đồng này do luật Việt Nam chi phối.

**Điều 16: Nơi Giải Quyết Tranh Tụng**

Trongtrường hợptranh chấp về Hợp đồng này, Bên Vay và Ngân Hàng đồng ý rằng vụ tranh tụng sẽ thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa Án Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh , nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và khước từ mọi thẩm quyền khác.

**Điều 17: Hiệu lực thi hành**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt khi tất cả các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng này đã hoàn tất hoặc hai bên có thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản.

Thông Báo Tín Dụng và Giấy Cam Kết Trả Nợ là một phần không tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực thi hành như Hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản có giá trị ngang nhau. Mỗi bên giữ một (1) bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **………………………………**“Bên Vay”Đại diện bởi*(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* | **NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA****………………………………**“Ngân Hàng”Đại diện bởi*(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |